TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST - DS	*T , ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng
Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2019/QĐST - DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Chị Nguyễn Thị Ánh H ; Sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn 6 xã T , huyện N , tỉnh T .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Hà Văn M có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2004 tại UBND xã T , huyện N , tỉnh T . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Năm 2016 anh M bỏ nhà ra đi không rõ địa chỉ. Chị H đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của anh M . Hiện nay chị H không biết anh M ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh Hà Văn M , sinh năm 1975, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn 4 xã X, huyện T , tỉnh T , là người mất tích.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Việt A , sinh ngày 28/6/2005. Hiện nay con chung đang ở với chị H và chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra Quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra Quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng điều 68 Bộ luật dân sự và các điều 369; 370; 371; 372; 389 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh H , tuyên bố anh Hà Văn M là người mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh H là có căn cứ được chấp nhận tại vì: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh M đã bỏ đi biệt tích gần 03 năm. Chị H đã tìm kiếm khắp nơi trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì về anh M cụ thể: Tại Báo nhân dân số 23116 ngày 25/01/2019 đăng phát lần đầu tiên và 02 số liên tiếp là 23117 ngày 26/01/2019 và 23118 ngày 27/01/2019; Đài tiếng nói Việt Nam phát thanh vào hồi 17h30 phút trong các ngày liên tiếp 30, 31/01/2019 và 01/02/2019. Do đó yêu cầu của chị Hồng về việc tuyên bố anh Hà Văn M là người mất tích và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại điều 68 Bộ luật dân sự.

Tòa án căn cứ vào điều 68 Bộ luật dân sự; Căn cứ điều 369; 370; 371; 372; 389 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh H ; Tuyên bố anh Hà Văn M là người mất tích

[2] Về con chung và tài sản không yêu cầu nên không xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điều 68 Bộ luật dân sự; Các điều 369; 370; 371; 372; 389 Bộ luật tố tụng dân sự

- Tuyên bố: Anh Hà Văn M , sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn 4 xã X , huyện T , tỉnh T , là người mất tích.
- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 37 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0001359 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận :
- VKSND;
- THA Dân sự;
- Đương sự;
- UBND xã X , huyện T , tỉnh T
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hằng